TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 120/2018/QĐST- HNGĐ	*Hớn Quản, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1970
- *Bị đơn:* Ông Phạm Đình N, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Tổ 1, ấp 4, xã MT, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị L, sinh năm 1970 và ông Phạm Đình N, sinh năm 1969; cùng trú tại tổ 1, ấp 4, xã MT, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60 quyển số 02 ngày 27/12/2000 của Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện BL (nay là huyện HQ), tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1970
Địa chỉ: Tổ 1, ấp 4, xã MT, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Ông Phạm Đình N, sinh năm 1969
Địa chỉ: Tổ 1, ấp 4, xã MT, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Ông Lý Ngọc H, sinh năm 1972
+ Bà Phan Thị Kiều T, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp 4, xã MT, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình N và bà Trần Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Đình N và bà Trần Thị L thống nhất giao con chung tên Phạm Duy L, sinh ngày 23/9/2000 cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành mà ông Phạm Đình N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông N có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, ông N và bà L có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Đình N và bà Trần Thị L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Đình N, bà Trần Thị L và ông Lý Ngọc H, bà Phan Thị Kiều T thống nhất ông Lý Ngọc H và bà Phan Thị Kiều T có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị L 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và trả cho ông Phạm Đình N 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số 0004613 ngày 28/3/2018. Trả cho bà Trần Thị L 150.000 đồng còn lại.

Bà Phan Thị Kiều T và ông Lý Ngọc H tự nguyện chịu 2.925.000 đồng (hai triệu chính trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí có giá ngạch. Ông Phạm Đình N và bà Trần Thị L không phải chịu án phí, được trả lại số tiền 3.166.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số 0004619 ngày 30/3/2018.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã MĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Nhum